



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG PHILIPPIN và PALAU

No.19- THÁNG 12 NĂM 2021

**THƯƠNG VỤ VIỆT NAM
TẠI PHILIPPINES**



TRONG SỐ NÀY

1. Tin thị trường
7. Tin chính sách Thương mại
9. Quan điểm: Nông nghiệp Philippin đang dần chết
17. Sự kiện, Hội chợ -Triển lãm & Cơ hội kinh doanh



TIN THỊ TRƯỜNG

Nhập khẩu gạo PH tăng ở mức 2,6 tr.tấn vào cuối năm 2021

MANILA, Bulletine - Nhập khẩu gạo sẽ tăng cao hơn dự báo trước đó ở mức 2,6 triệu tấn (MT), khiến Phillipin vẫn là một trong những nước nhập khẩu gạo hàng đầu thế giới.

Báo cáo mới nhất của Cơ quan Nông nghiệp Nước ngoài (FAS) của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA), nhập khẩu gạo của Philippines trong năm 2021 dự báo đã tăng lên 2,6 tấn, so với dự báo trước đó là 2,3 triệu tấn là do "tốc độ thương mại tăng mạnh và mua hàng lớn từ Việt Nam".

Vào tháng 9, Philippines dự báo chỉ nhập khẩu khoảng 2,2 triệu tấn, mục tiêu đã được điều chỉnh từ dự báo trước đó là 2,1 triệu tấn.

Theo dự báo mới, Philippines sẽ duy trì vị thế là một trong những nước nhập khẩu gạo hàng đầu thế giới, bên cạnh Trung Quốc và Bangladesh.

"Hơn nữa, việc mở cửa nền kinh tế từ các hạn chế COVID-19 trước đó làm tăng nhu cầu của người tiêu dùng. Ngoài ra, nguồn cung thắt chặt hơn từ một vụ mùa quý III (tháng 7-9) làm tăng nhu cầu bổ sung tổng

nguồn cung bằng nhập khẩu bổ sung", theo báo cáo.

FAS cũng nhấn mạnh chính phủ Philippines đã tự do hơn với việc cấp giấy phép nhập khẩu SPS-ICs trong năm nay và "đã cấp hơn gấp đôi số lượng giấy phép và số lượng có trong giấy phép nhập khẩu trong tháng 7 và tháng 8 so với cùng kỳ năm ngoái". "Chính phủ Philippines tiếp tục cấp giấy phép nhập khẩu cho đến tháng 10", FAS lưu ý.

Trong bối cảnh gạo nhập khẩu liên tục gia tăng, nông dân trồng lúa Philippines đã tìm kiếm sự hỗ trợ sản xuất từ chính phủ trong bối cảnh giá thóc tại cửa trang trại giảm. Vào tháng 10, Bộ Nông nghiệp (DA) và Cơ quan Lương thực Quốc gia (NFA) đã được yêu cầu lập tức cung cấp thêm máy sấy ngũ cốc cơ khí công suất lớn để hỗ trợ nông dân đang thu hoạch lúa trong mùa thu hoạch vừa qua.

Thâm hụt thương mại của PLP tăng cao nhất trong gần 3 năm qua



CNN Philippines— Thâm hụt thương mại của PLP đã tăng lên một lần nữa trong tháng 10 khi nhập khẩu tăng nhanh hơn đáng kể so với xuất khẩu, dữ liệu từ Cơ quan Thống kê Philippines. Thâm hụt ngân sách ở mức 4,01 tỷ USD trong tháng 10, gần gấp đôi so với con số 2,04 tỷ USD cùng kỳ năm ngoái. Lũy kế, khoảng cách thâm hụt giữa xuất khẩu và nhập khẩu ở mức 33,21 tỷ USD - tăng 66% mỗi năm.

Kim ngạch xuất khẩu đạt 6,41 tỷ USD trong tháng 9, tăng trưởng 2%. Dầu dừa dẫn đầu các nhóm hàng hóa chính mức tăng hàng năm ở mức 76,9%, tiếp theo là cathodes đồng tinh chế cùng với hóa chất. Giá trị XK của các sản phẩm kim loại và dây điện lại giảm.

Trung Quốc là đối tác thương mại hàng đầu trong xuất khẩu - giá trị 1,01 tỷ USD. Tiếp theo là Hoa Kỳ, Hồng Kông, Nhật Bản và Singapore.

Nhập khẩu đạt giá trị 10,42 tỷ USD trong tháng - tăng 25,1%.

Thiết bị viễn thông loại rẻ và máy móc điện cùng với thiết bị vận tải, tất cả các nhóm hàng chính đều ghi nhận tốc độ tăng trưởng dương trong tháng 9 - với nhiên liệu khoáng sản và chất bôi trơn dẫn đầu ở mức 163,7%.

TQ cũng là nhà cung cấp hàng hóa nhập khẩu lớn nhất, với tổng giá trị 2,08 tỷ USD. Nhật Bản, Hàn Quốc, Indonesia và Mỹ là các đối tác thương mại nhập khẩu hàng đầu của PLP.

Nhà kinh tế trưởng Ruben Carlo Asuncion của UnionBank nói với CNN Philippines rằng việc mở cửa trở lại nền kinh tế đã khiến thâm hụt thương mại mở rộng hơn nữa trong tháng 10. Nhập khẩu vượt xa xuất khẩu về tăng trưởng "phản ánh cấu trúc hiệu suất thương mại trước đại dịch của Philippines, nơi chúng ta thấy một nền kinh tế hướng đến người tiêu dùng so với một nền kinh tế định hướng xuất khẩu". Mức tăng trưởng thương mại trước đại dịch có thể tiếp tục vào năm 2022 này với nền kinh tế bắt đầu bình thường hóa và các tác động cơ bản tiếp tục mờ dần.

Thương nhân PLP được coi là đối tượng hưởng lợi chính từ tự do hóa nhập khẩu thực phẩm



Nông dân và ngư dân không gạt hái được sự tự do hóa trong nhập khẩu thực phẩm, phần lớn giá trị được nắm bắt bởi các thương nhân, những người tham gia vào một diễn đàn an ninh lương thực cho biết hôm 13/12.

"Thiệt hại của nông dân là đáng kể và vượt xa bất kỳ lợi ích nào của người tiêu dùng", Giám đốc Quốc gia Raul Q. Montemayor của Liên đoàn Nông dân Tự do cho biết trong bài thuyết trình ảo của mình. "Chính sách ủng hộ nhập khẩu và sự thiên vị của người tiêu dùng của chính phủ đã làm trầm trọng thêm các vấn đề của nông dân."

Trong diễn đàn do Tugon Kabuhayan tổ chức, ông Montemayor cho biết luật thuế quan gạo phần lớn mang lại lợi ích cho các nhà nhập khẩu và thương nhân trong khi khiến nông dân phải chịu sự cạnh tranh khốc liệt từ hàng nhập khẩu, gây áp lực lên thu nhập của họ.

"Không có sự cải thiện đáng kể về khối lượng sản xuất, năng suất, chi phí sản xuất và khả năng cạnh tranh bất chấp sự hỗ trợ từ Quỹ nâng cao năng lực cạnh tranh lúa gạo (RCEF) và tiền thu thuế", ông nói, đề cập đến một số tính năng của luật, trong đó kêu gọi nhập khẩu gạo phải trả thuế sau đó hướng tới các chương trình tài trợ giúp nông dân trong nước làm cho nông dân trong nước làm việc hiệu quả hơn.

"Chúng tôi đã không thấy bất kỳ thay đổi đáng kể nào kể từ khi luật được thông qua. Trong hai năm mà luật có hiệu lực, nó dẫn đến tổn thất P56 tỷ P56 cho nông dân của chúng tôi. Điều này nên làm giảm giá bán lẻ và chuyển khoản tiết kiệm cho người tiêu dùng. Thay vào đó, các nhà nhập khẩu và thương nhân đã bỏ túi sự khác biệt", ông Montemayor nói thêm.

Cơ quan Thống kê Philippines ước tính rằng 31,6% nông dân và 26,2% ngư dân được phân loại là người nghèo. Tỷ lệ này tương đương với khoảng 5,5 triệu nông dân và 4,6 triệu ngư dân.

Chủ tịch Hiệp hội các bên liên quan cá rô phi Philippines Jon G. Juico cho biết nhập khẩu cũng ảnh hưởng đến ngư dân.

"Giá cá rô phi farmgate ở Trung Luzon là khoảng P64-65, so với P80-85 peso năm ngoái. Đó là lý do tại sao rất nhiều ngư dân ở Trung Luzon không thể cạnh tranh và bị đẩy thêm vào nợ nần", ông Juico nói. "Chúng tôi thường thu hoạch hai lần một năm, nhưng bây giờ do đại dịch, chúng tôi chỉ thu hoạch mỗi năm một lần. Cá rô phi luôn có nhiều ở trung luzon, nhưng nếu xu hướng này tiếp tục, nhiều người nuôi cá sẽ ngừng sản xuất".

QUẢNG CÁO

Vào tháng 10, 60.000 tấn (MT) *galunggong* (scad tròn) và cá thu đã được nhập khẩu và bán tại các thị trường công cộng. Chính phủ đã cho phép nhập khẩu để đảm bảo cung cấp đầy đủ trong mùa đóng cửa ba tháng và kiểm soát lạm phát.

Prudenciano U. Gordoncillo, giảng viên tại Đại học Philippines Los Baños, cho biết các nhà sản xuất cần đa dạng hóa để có khả năng chống lại hàng nhập khẩu.

Ông Gordoncillo nói thêm rằng Philippines tập trung quá nhiều vào lúa gạo và nông dân cần khám phá các loại cây trồng khác.

QUẢNG CÁO

PLP- Doanh số bán xe ô tô vượt qua mức bán năm 2020 tính đến tháng 11.

Các nhà sản xuất xe hơi và xe tải báo cáo doanh thu bán hàng của họ đã tăng hai con số trong tháng 11, cho phép ngành công nghiệp vượt quá tổng doanh số năm ngoái khi nhu cầu tăng lên trong bối cảnh nới lỏng hơn nữa các hạn chế phong tỏa.

Trong một báo cáo chung của Phòng các nhà sản xuất ô tô Philippines, Inc. (CAMPI) và Hiệp hội các nhà sản xuất xe tải (TMA) mới được công bố, doanh số bán xe trong tháng 11 đã tăng 14% lên 26.456 chiếc, cải thiện so với mức 23.162 chiếc được báo cáo trong cùng tháng năm ngoái. Đây cũng là mức tăng 17,2% so với doanh số bán xe tháng 10 ở mức 22.581 chiếc.

Chủ tịch CAMPI Rommel R. Gutierrez cho biết mức tăng trưởng doanh số hàng tháng 17,2% là hiệu suất hàng tháng cao nhất cho đến nay vào năm 2021. Các thành viên CAMPI và TMA đã vượt qua tổng doanh số năm ngoái tính đến tháng 11, ông nói thêm.

Trong 11 tháng đầu năm, ngành đã bán được 240.642 chiếc, tăng 22,7% so với 196.197 chiếc được bán cùng kỳ năm ngoái. Năm 2020, tổng doanh số ngành công nghiệp đã giảm 40% so với cùng kỳ năm ngoái xuống còn 223.793 chiếc do các lệnh phong tỏa do đại dịch gây ra.

Chính phủ đã nới lỏng các hạn chế di chuyển khi số ca nhiễm bệnh coronavirus 2019 (COVID-19) giảm. Khu vực Thủ đô Quốc gia và hầu hết các khu vực trong cả nước đã được đặt dưới mức cảnh báo 2 bắt đầu từ tháng 11. "Tuy nhiên, ngành công nghiệp vẫn thận trọng và cảnh giác đồng thời về những bất ổn do đột biến COVID-19 gây ra, hy vọng sẽ không làm suy yếu sự phục hồi của chúng tôi", ông Gutierrez nói.

Chỉ riêng trong tháng 11, doanh số bán xe du lịch đã tăng 5,3% so với cùng kỳ năm ngoái lên 8.205 chiếc và tăng 7,59% so với tháng trước. Điều này đã đưa doanh số bán xe du lịch 11 tháng lên 76.813 chiếc, tăng 26% so với cùng kỳ năm ngoái.

Báo cáo cũng cho thấy 18.251 xe thương mại đã được bán trong tháng 11, tăng 18,7% so với 15.372 chiếc được bán trong cùng tháng một năm trước. Xe tiện ích châu Á, xe thương mại hạng nhẹ, xe tải và xe buýt đều ghi nhận doanh số tăng hai con số. Chỉ có doanh số bán xe tải nhẹ báo cáo sự sụt giảm. Doanh số bán xe tải nhẹ giảm 22,5% so với cùng kỳ năm ngoái xuống còn 426 chiếc, cũng thấp hơn 11% so với doanh số tháng 10.

Trong 11 tháng đầu năm, doanh số bán xe thương mại ở mức 163.829 xe, cao hơn 21% so với cùng kỳ năm 2020.

Từ đầu năm đến nay, Toyota Motors Philippines Corp. (TMP) vẫn chiếm thị phần lớn nhất với 48,27%, sau khi bán được 116.165 chiếc.

Thị phần của Mitsubishi Motors Corp. ở mức 13,91%, với 33.483 chiếc được bán ra. Ford Motor Company đứng thứ ba về thị phần với 7,5%, sau khi bán được 18.154 chiếc.

"Sự chuyển đổi mô hình sang các phương pháp và hoạt động bán hàng và tiếp thị trực tuyến chắc chắn sẽ tiếp tục. Điều này đã trở thành một chiến lược khả thi cho ngành công nghiệp ô tô để đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan của chúng tôi", ông Gutierrez nói.

VTOPH- tình hình NK gạo của Philippines đến cuối 11/2021

(i) Tình hình PLP cấp GCN SPS-IC và thực tế NK gạo:

Theo dữ liệu Cục Công nghiệp Thực vật, Bộ NN PLP (BPI-DA) công bố, đến cuối tháng 8/2021, BPI đã cấp 4.091 GCN SPS-ICs cho gạo nhập khẩu với lượng NK lên tới 3,844 tr. tấn, cao hơn 2,86% so với 3,737 tr.tấn được BPI cấp cùng kỳ năm ngoái. Trong tháng 11/2021, BPI cấp thêm lượng 07 SPS-ICs nâng tổng mức SPS-ICs đã cấp lên 3,87 tr. tấn. Trong cơ cấu GCN SPS-ICs được cấp, 127 nhà nhập khẩu và thương nhân đủ điều kiện đã nhập khẩu gạo từ 13 quốc gia bao gồm Việt Nam, Thái Lan, Campuchia, Singapore, Trung Quốc, Ấn Độ, Ý, Pakistan... Tuy nhiên, theo BPI, mặc dù lượng GCN SPS-ICs mà BPI cấp năm 2021 tăng, song tổng lượng gạo nhập khẩu thực tế tính đến 8 tháng/2021 chỉ đạt 1,66 tr.tấn/3,84 tr.tấn, giảm 1,13% so với cùng kỳ năm ngoái. Việt Nam vẫn là nhà cung cấp gạo hàng đầu ở mức 1,44 tr.tấn, tiếp theo là Myanmar ở mức 121 ngh. tấn. Tính đến hết Q3/2021, tổng lượng gạo NK đến cảng PLP mới chỉ đạt gần 50% lượng GCN SPS-IC đã cấp cho các thương nhân và nhà nhập khẩu. Việc nhập khẩu gạo gia tăng trở lại trong Q4 là một dấu hiệu cho thấy các nhà nhập khẩu dự báo tăng giá do sự mở cửa trở lại của nền kinh tế sau thời gian cách ly dài. Theo dữ liệu mới nhất của BPI, nhập khẩu gạo tính đến ngày 18/11 đã đạt 2.423 tr.tấn, tăng 300.000 tấn cao hơn 15,45% so với mức 2,099 tr.tấn nhập khẩu trong năm 2020. Vượt mức 2,1 tr.tấn do USDA dự báo trong năm nay. Việt Nam vẫn là nhà cung cấp hàng đầu, xuất khẩu 2.066 tr.tấn chiếm 85,3% tổng NK.

FFF (Liên đoàn Nông dân PLP) cho rằng các nhà nhập khẩu có thể đã mua rất nhiều gạo ở nước ngoài trong Q4 do lo ngại về khả năng Bộ Nông nghiệp (DA), đặc biệt là BPI, một lần nữa có thể từ chối việc cấp giấy phép thông quan nhập khẩu vệ sinh và kiểm dịch thực vật (SPS-ICs).

(ii) Thông tin về việc Philippines tạm dừng cấp SPS-IC đối với gạo Việt Nam:

- Chưa có văn bản chính thức nào về việc BPI- DA thông báo tạm dừng cấp SPS-ICs, những thông tin từ Báo chí (Reuters) đã được DA ghi nhận những thông tin nói trên song chưa thấy DA có phản hồi chính thức gì về có thực thi hay không.

- DA thực thi khuyến nghị của NEDA (Cơ quan Phát triển Kinh tế Quốc gia) về độ điều chỉnh đóng mở đối với NK lương thực, trong đó gạo là mặt hàng quan trọng nhất. FFF và các cơ quan liên quan tại thị trường chỉ nhận định về khả năng DA sẽ có thể tạm dừng cấp SPS-ICs trong thời gian qua.
- Cơ chế cấp cũng như tạm dừng SPS-ICs của BPI-DA căn cứ trên độ mở và quản lý NK của PLP, tức phụ thuộc vào sản lượng gạo thu hoạch thực tế theo thời vụ; căn cứ mức và lượng SPS-ICs đã cấp và tiến độ thực hiện đối với các SPS-ICs đã cấp trong năm. BPI-DA cấp GCN SPS-ICs là cấp cho nhà nhập khẩu PLP chứ không căn cứ vào xuất xứ nguồn gạo NK, do đó không có sự phân biệt SPS-ICs cấp cho Việt Nam hay cho các nước khác.
- Theo ghi nhận và theo dõi của TV PLP, việc DA tạm dừng cấp SPS-ICs vào thời gian cuối Q3, đầu Q4 năm 2020 cũng như tại một số thời điểm là căn cứ trên sản lượng mùa vụ gia tăng và tiến độ thực thi lượng GCN SPS-ICs đã cấp, tránh tình trạng cấp dư tràn lan sẽ gặp phải sự phản đối mạnh mẽ của nông dân PLP về việc DA mở cửa thị trường gạo thiếu cân nhắc tạo sức cạnh tranh đối với gạo nội địa, nhất là kể từ khi thực thi Luật TM Gạo RA 1123 và làm rối tình trạng quản lý NK. Trên thực tế, lượng SPS-ICs cấp cho năm 2020 là 3,74 tr. tấn trong khi mức NK thực tế chỉ đạt 2,1 tr. tấn, tức cấp SPS-ICs cao hơn 1,5 lần khả năng NK thực tế. Do đó, 11 tháng năm 2021, lượng NK thực hiện đạt 2,4 tr. tấn trên 3,87 tr. tấn SPS-IC (chỉ đạt 62% mức đã phê duyệt), thì việc BPI-DA tạm dừng cấp trong 1 tháng cuối cùng của năm là việc làm hợp lý để cân đối giữa thị trường nội địa và khả năng NK cũng như mục tiêu đảm bảo tự cấp LT ở mức 95%.

(ii) Tình hình sản xuất lương thực, khả năng tự cung cấp gạo, giá gạo và tiêu thụ gạo nội địa tại Philippines;

Sản lượng dự báo: Philippines đã công bố sản lượng thóc kỷ lục 19,44 tr. tấn vào năm 2020, như vậy sản lượng gạo tương đương là 14 tr. tấn, trong khi nhập khẩu đạt gần 2,1 tr. tấn (chiếm 15% nhu cầu) theo dữ liệu chính thức của chính phủ. Tính tới tháng 10/2021, DA công bố sản lượng thóc 2021 vượt mốc 20 tr. tấn.

Khả năng tự túc: Cục Thống kê PLP (PSA) sử dụng chỉ số SSR là "mức độ sản xuất liên quan đến việc sử dụng trong nước" là mức độ tự túc nguồn cung hàng hóa của một quốc gia có nguồn gốc từ sản xuất trong nước hay mức độ dựa vào nguồn lực sản xuất nội địa của chính mình. Tỷ lệ nhập khẩu chiếm 15% trong khi chỉ số SSR là 85%- nguồn cung gạo tự túc từ nội địa trong nước, đã giảm so với mức cao nhất năm 2020 là NK 20%, tự túc 80%. Trong khi mục tiêu tự túc lương thực của PLP là 95%. Điều đó cho thấy, cùng với sản lượng thu hoạch trong nước gia tăng, PLP còn tiếp tục giảm NK cũng như giảm lượng GCN SPS-IC cấp cho nhà NK. Dự trữ : Đạt 1,96 tr. tấn tính đến 1/10/2021, tương đương mức dự trữ đủ cho 62 ngày, giảm 26% so với cùng kỳ năm 2020 (2,6 tr. tấn).

Mức độ NK: PLP không đưa ra được mức dự báo chính xác về NK gạo của mình, dự báo luôn thay đổi từ mức 2- 2,2 tr. tấn trong 2021. Trong khi mức dự báo của USDA là 2,1 tr. tấn trong

2021 và 2022 khiến PLP vẫn là nước NK lớn thứ hai trong ba năm liên tiếp.

Giá gạo: Giá gạo NK giảm 5% trong Q3 năm nay từ mức P33 xuống P24/kg (giá CIF), sau đó đã tăng lên P29 (tương đương 480 USD/tấn) vào tháng 11.

TIN CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI

Các công ty xi măng PLP đồng tình với DTI áp thuế chống bán phá giá đối với xi măng nhập khẩu từ Việt Nam

MANILA, Philippines – Nhóm các nhà sản xuất xi măng PLP hoan nghênh động thái của Bộ Thương mại và Công nghiệp (DTI) áp thuế chống bán phá giá tạm thời đối với xi măng nhập khẩu từ Việt Nam và tuyên bố sẽ hợp tác trong cuộc điều tra sẽ được thực hiện bởi Ủy ban Thuế quan (TC).

Hiệp hội các nhà sản xuất xi măng philippines inc. (CeMAP) cho biết động thái này sẽ cho phép ngành công nghiệp xi măng địa phương hiện đại hóa và mở rộng, cũng như giúp tạo ra nhiều việc làm hơn.

Nhóm này cho biết xi măng rất quan trọng không chỉ đối với chương trình Xây dựng xây dựng của chính phủ để phát triển cơ sở hạ tầng, mà còn trong việc xây dựng những ngôi nhà đáng hoàng cho người Philippines.

"CeMAP ủng hộ cạnh tranh công bằng trong ngành xi măng trong nước nhưng tin rằng sự gia tăng liên tục về khối lượng xi măng nhập khẩu, đặc biệt là từ Việt Nam, gây nguy hiểm cho sự phục hồi kinh tế của nước ta vì nó làm suy yếu khả năng của ngành sản xuất xi măng trong nước để đóng góp và xúc tác cho tăng trưởng bao trùm thông qua tạo việc làm, tạo doanh thu thuế, cải thiện cán cân thanh toán, sử dụng tài nguyên thiên nhiên địa phương, phục hồi và tăng trưởng kinh tế nói chung", nhóm nghiên cứu cho biết.

DTI đã ra lệnh áp thuế chống bán phá giá tạm thời dưới hình thức trái phiếu tiền mặt đối với các thương hiệu xi măng Portland cụ thể nhập khẩu từ Việt Nam sau khi đánh giá sơ bộ đơn kiến nghị của Republic Cement & Building Materials Inc., các công ty con của CEMEX Philippines Holdings Inc. Solid Cement Corp. và Apo Cement Corp., và Holcim Philippines.

Theo đánh giá của DTI, 9 trong số 16 nhà xuất khẩu xi măng loại 1 của Việt Nam và 4 trong số 12 nhà xuất khẩu xi măng loại 1P đã bán phá giá xi măng trong nước gây thiệt hại nguyên liệu cho ngành công nghiệp trong nước.

Theo Đạo luật Cộng hòa 8752 hay Luật chống bán phá giá 1999, DTI có thể bắt đầu một cuộc điều tra chống bán phá giá sau khi nhận được kiến nghị từ ngành công nghiệp trong nước.

Việc bán phá giá diễn ra khi các nhà xuất khẩu bán sản phẩm của họ cho một nước nhập khẩu với giá thấp hơn giá trị bình thường khi tiêu thụ tại thị trường nội địa.

Thuế chống bán phá giá tạm thời đối với xi măng loại 1 từ Việt Nam dao động từ 1,02 USD/tấn (MT) đến 10,53 USD/tấn hoặc 2,69% đến 31,87% giá xuất khẩu.

Đối với xi măng loại 1P từ Việt Nam, thuế chống bán phá giá tạm thời là từ 1,16 USD/tấn đến 12,79 USD/tấn hoặc 3,8% đến 29,2% giá xuất khẩu.

Theo DTI, các mức thuế tạm thời này được ước tính sẽ thêm P2.01 vào P25.08 vào chi phí nhập khẩu của một túi xi măng 40 kg, nhưng dự kiến sẽ không được chuyển cho người tiêu dùng với lý do cạnh tranh mạnh mẽ từ các thương hiệu nhập khẩu cũng như địa phương khác.

Một cuộc điều tra chính thức sẽ được TC tiến hành để xác định xem thuế chống bán phá giá sơ bộ có nên được thực hiện dứt khoát.

CeMAP cho biết họ sẽ hợp tác đầy đủ với cuộc điều tra của TC. "TC là cơ quan có thẩm quyền, với tư cách là chuyên gia sẽ quyết định giá trị của đơn đăng ký của chúng tôi. CeMAP sẽ tôn trọng và tuân thủ quyết định cuối cùng của TC và DTI", nhóm này cho biết.

Ủy Ban Thuế PLP (TC) quan bắt đầu điều tra nhập khẩu xi măng từ Việt Nam

MANILA, Philippines – Ủy ban Thuế (TC) đã bắt đầu điều tra việc áp thuế chống bán phá giá dứt khoát đối với xi măng nhập khẩu từ Việt Nam.

Trong một thông báo, TC cho biết họ đã bắt đầu cuộc điều tra chính thức vào ngày 9/12 sau khi nhận được yêu cầu từ Bộ Thương mại và Công nghiệp (DTI) và hồ sơ vụ việc đầy đủ.

Hội nghị sơ bộ sẽ được tổ chức vào ngày 20 tháng 12 như một phần điều tra của TC.

Các vấn đề sẽ thảo luận bao gồm tính kịp thời, bản chất của điều tra, sự xuất hiện của luật sư và các bên, số lượng nhân chứng, thông báo, khả năng tiếp cận tài liệu và hồ sơ công khai, bảo mật tài liệu, nộp giấy tờ vị trí và bản ghi nhớ, tiến hành kiểm tra và xác minh dữ liệu, lịch trình điều trần công khai và các hoạt động khác, và các chủ đề khác có thể bổ sung trong việc xử lý nhanh chóng vụ án, " theo TC.

DTI đã ra lệnh áp thuế chống bán phá giá tạm thời đối với xi măng nhập khẩu từ Việt Nam dưới hình thức trái phiếu tiền mặt trong bốn tháng, vì họ phát hiện ra chín trong số 16 nhà xuất khẩu xi măng loại 1 của Việt Nam và bốn trong số 12 nhà xuất khẩu xi măng loại 1P từ Việt Nam đang bán phá giá xi măng trong nước, làm tổn thương các nhà sản xuất trong nước cùng sản phẩm.

Thuế chống bán phá giá tạm thời đối với xi măng loại 1 từ Việt Nam dao động từ 1,02 USD/tấn (MT) đến 10,53 USD/tấn hoặc 2,69% đến 31,87% giá xuất khẩu.

Trong khi đó, biên độ bán phá giá tính toán hoặc lượng trái phiếu nhập khẩu xi măng loại 1P từ Việt Nam là từ 1,16 USD/tấn đến 12,79 USD/tấn hoặc 3,80% đến 29,20% giá xuất khẩu.

Các mức thuế chống bán phá giá này sẽ chỉ áp dụng cho các nhà xuất khẩu cụ thể của Việt Nam bị phát hiện bán phá giá xi măng sang Philippines.

Thuế chống bán phá giá tạm thời được ước tính sẽ thêm P2.01 vào P25.08 vào chi phí nhập khẩu của một bao xi măng 40 kg, nhưng DTI cho biết trước đó những điều này không có khả năng được chuyển cho người tiêu dùng, vì bất kỳ sự tăng giá nào trong xi măng nhập khẩu sẽ không được khuyến khích bởi sự cạnh tranh từ các nhà sản xuất trong nước.

Động thái của DTI để áp thuế chống bán phá giá tạm thời sau khi đánh giá kiến nghị của Republic Cement and Building Materials Inc., các công ty con của Cemex Philippines Holdings Inc. Solid Cement Corp. và Apo Cement Corp., và Holcim Philippines Inc.

DTI phát hiện ra rằng trong giai đoạn điều tra từ tháng 7 năm 2019 đến tháng 12 năm 2020, nhập khẩu xi măng bán phá giá từ Việt Nam chiếm 55% tổng nhập khẩu của Philippines. Xi măng nhập khẩu từ Việt Nam cũng chiếm gần 90% xi măng được đưa vào Philippines từ nước ngoài.

Bán phá giá là một tình huống mà một sản phẩm được bán cho một nhà nhập khẩu với giá thấp hơn so với thị trường nội địa.

Theo Hiệp định chống bán phá giá của Tổ chức Thương mại Thế giới, các nước thành viên có thể hành động chống bán phá giá nếu điều đó gây thương tích hoặc đe dọa làm tổn thương ngành công nghiệp trong nước cạnh tranh.

QUAN ĐIỂM: NỀN NÔNG NGHIỆP PHILIPPINES ĐANG CHẾT DẦN, LẤY GÌ LÀM CỨU CÁCH?

Đây là phần đầu của bài viết gồm hai phần về sự hình thành nền nông nghiệp của Philippines. Bài viết tập trung vào việc PLP đã thực hiện những cam kết như thế nào khi gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới, việc thực thi này được chứng minh là chiếc đinh đóng lên chiếc quan tài của một lĩnh vực sử dụng khoảng 45-50% lực lượng lao động.

Trong bài phát biểu Quốc gia (SONA) cuối cùng của vào ngày 26/7/2021, Tổng thống Duterte dường như đã quên đi lời khẳng định của mình 5 năm trước đó rằng WTO chịu trách nhiệm chính về cuộc khủng hoảng nông nghiệp lúa gạo của Philippines.

Ngày nay, người ta dùng nhiều tính từ khác nhau để mô tả nền nông nghiệp Philippines, nhưng "khỏe mạnh" không phải là một trong số từ đó, mà là "bị bỏ quên.", đôi khi là "trì trệ." Nhưng có lẽ chính xác nhất là "chết."

Cái nhìn sâu sắc của Duterte

Khi bắt đầu bài phát biểu chiến thắng của mình tại Davao vào ngày 4 tháng 6 năm 2016, Tổng thống đắc cử lúc bấy giờ, Rodrigo Duterte đã bất ngờ phát động một cuộc tấn công vào Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), nói rằng "cuộc tấn công của WTO vào một quốc gia không được chuẩn bị" đã tạo ra một cuộc khủng hoảng đối với đường, gạo và các sản phẩm nông nghiệp khác.

Một người như tôi có thể không đồng ý với Tổng thống về nhiều điểm, nhưng trong vấn đề này, nguyên nhân trọng tâm của khủng hoảng nông nghiệp Philippines, ông ấy đã đúng.

Cuộc đấu tranh để trở thành thành viên của WTO trong nhiệm kỳ chủ tịch của Fidel V. Ramos là cuộc đấu tranh quan trọng nhất về chính sách kinh tế trong hai thập kỷ đầu của thế kỷ 21. Những người phản đối tư cách thành viên đã thua, nhưng họ đã đứng ở chỗ hậu quả sẽ rất khủng khiếp đối với nền nông nghiệp Philippines. Nền nông nghiệp sôi động và hiệu quả tạo ra “500.000 việc làm mới mỗi năm” mà những người ủng hộ tư cách thành viên hứa hẹn đã không thành hiện thực. Thay vào đó, nền nông nghiệp của chúng ta đã đi vào bế tắc.

Phá hoại nền nông nghiệp Philippines

Trước khi gia nhập WTO, thương mại nông sản hàng năm của chúng ta thường thặng dư. Lần cuối cùng thương mại nông sản của chúng ta thặng dư là vào năm 1993. Kể từ khi chúng ta gia nhập WTO vào năm 1995, thương mại nông sản của chúng ta thâm hụt, tăng từ 149 triệu USD năm 1995 lên 960 triệu USD năm 2005 lên con số khổng lồ 7.867 USD vào năm 2019.

26 năm sau khi chúng ta gia nhập WTO, chúng ta không chỉ xóa bỏ tất cả các hạn ngạch đối với các sản phẩm nông nghiệp - bao gồm cả hạn ngạch cuối cùng đối với gạo năm 2019; Theo Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ, thuế quan của Philippines, thay thế cho hạn ngạch, hiện là **“một trong những mức thấp nhất trong khu vực và thường gần với mức ưu đãi”** dành cho các thành viên ASEAN.

Không có gì ngạc nhiên khi thâm hụt do nhập khẩu của hầu hết các mặt hàng nông sản là khá cao, dẫn đến lợi nhuận khổng lồ cho các nhà sản xuất nước ngoài, nhà nhập khẩu trong nước và trở thành một cuộc khủng hoảng thường trực đối với các nhà sản xuất trong nước. Trên thực tế, Philippines là một ví dụ điển hình về cách biến một nền kinh tế nông nghiệp tự cung tự cấp thành một nền kinh tế phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu.

Lý do thường được đưa ra khiến thương mại nông sản đảo ngược từ thặng dư sang thâm hụt là do nông dân Philippines làm ăn kém hiệu quả, chi phí sản xuất quá cao khiến họ không đủ sức cạnh tranh với các nhà xuất khẩu nước ngoài. Đây là một trường hợp giả dối được lặp đi lặp lại thường xuyên đến mức nó mang tình trạng của sự thật.

Thay vào đó, lời giải thích là nông dân của chúng ta không thể cạnh tranh bởi vì thị trường nông sản của chúng ta đã trở thành bãi rác cho các mặt hàng nước ngoài có thể bán với giá rẻ vì các nhà sản xuất của họ được trợ cấp cao. Điều này rất rõ ràng đối với Hoa Kỳ và Liên minh Châu Âu, hai nhà xuất khẩu nông sản lớn nhất sang Philippines.

Trong gần ba thập kỷ kể từ khi gia nhập WTO, Hoa Kỳ đã trở thành nhà cung cấp hàng hóa nông sản hàng đầu của PLP, chiếm 21% kim ngạch nhập khẩu, tiếp theo là Liên minh châu Âu, chiếm 11%. Điều này không có gì đáng ngạc nhiên vì trợ cấp chính phủ dành cho nông dân Mỹ và Liên minh châu Âu là cao nhất thế giới. Năm 2020, ngành nông nghiệp Hoa Kỳ nhận được khoản trợ cấp kỷ lục 46,8 tỷ đô la, tức là chính phủ trợ cấp 39% chi phí sản xuất trung bình của nông dân Mỹ.

Tại Liên minh châu Âu, tổng số trợ cấp đã lên tới hơn 50 tỷ euro hàng năm, tương đương với mức trung bình của nông dân Liên minh châu Âu được trợ cấp tương ứng với 20% chi phí sản xuất. Với một phần lớn chi phí sản xuất do chính phủ trợ cấp, người ta không còn có thể nói nông nghiệp Hoa Kỳ và Liên minh châu Âu được vận hành trên thị trường tự do mà là nền nông nghiệp xã hội chủ nghĩa.

Hiện tôi không có vấn đề gì với nền nông nghiệp xã hội chủ nghĩa, nhưng khi hai nhà sản xuất lớn nhất toàn cầu thực hiện bao cấp trong một hệ thống thương mại tư bản toàn cầu, nơi các nhà sản xuất nhỏ hơn như Philippines tham gia vào thị trường tự do, kết quả là sự chênh lệch lớn và thiệt thòi cho sau này.

Nguyên nhân là do việc trợ cấp ồ ạt đã được các chuyên gia mô tả là tác động “nguy hiểm” của việc thúc đẩy sản xuất thừa ở Mỹ và Liên minh châu Âu và điều này dẫn đến việc bán phá giá sản phẩm dư thừa trên thị trường thế giới, dẫn đến giá nông sản thế giới thấp hơn. Những người nông dân trong nước không thể cạnh tranh được những mức giá đó, những người phải tự tính tổng chi phí sản xuất vì họ chạy trên hệ thống thị trường tự do thuần túy và được hưởng ít hoặc không có trợ cấp từ chính phủ để họ có thể cạnh tranh về giá.

Trong trường hợp của Philippines, với việc xóa bỏ hạn ngạch theo quy định của WTO và cái gọi là Khối lượng tiếp cận tối thiểu (MAV) dẫn tới ít bảo hộ hơn, việc bán phá giá các sản phẩm được trợ cấp ồ ạt đã gây ra khủng hoảng trong lĩnh vực ngô, lợn, gia cầm và rau... , dẫn đến sự phá sản của một lượng lớn các nhà sản xuất vừa và nhỏ và gia tăng tình trạng nghèo đói trên diện rộng ở một quốc gia mà nghèo đói vốn đã tập trung ở các vùng nông thôn.

Một trong những nhà đàm phán của chúng ta đã lặp lại sự tuyệt vọng của các nhà sản xuất Philippines tại cuộc họp của Ủy ban Nông nghiệp WTO ở Geneva: “Các ngành nông nghiệp của chúng tôi có chiến lược an ninh lương thực và sinh kế cũng như việc làm ở nông thôn đã mất ổn định vì các nhà sản xuất nhỏ của chúng tôi đang bị tàn sát trong thị trường của chính chúng tôi, [và] ngay cả những người có khả năng phục hồi và hiệu quả nhất cũng đang gặp khó khăn”.

Sự phản đối công khai đối với việc nhập khẩu thịt lợn quy mô lớn của những người chăn nuôi lợn vào năm 2020 để bù đắp cho sự thiếu hụt nguồn cung trong nước do sự lây lan của bệnh dịch tả lợn Châu Phi (ASF) là do chính họ lo ngại rằng, đã bị biến mất định kỳ bởi những đợt tăng đột biến không chính đáng trong quá khứ nhập khẩu thịt lợn, virus ASF sẽ là cái cớ để các nhà kỹ thuật tại Bộ Nông nghiệp thường xuyên thể chế hóa việc nhập khẩu ồ ạt, được cho là để mang lại lợi ích cho người tiêu dùng.

Nỗi thống khổ của ngành trồng lúa

Sự thống khổ của nền nông nghiệp trồng lúa của chúng ta đã diễn ra trong ba thập kỷ trước khi Tổng thống Duterte ký Luật thuế hóa Gạo vào năm 2019- nói một cách mỉa mai; "nhằm chấm dứt tình trạng đau khổ bằng cách tuyên án tử hình".

Theo Hiệp định Nông nghiệp (AOA) của WTO, các nước đang phát triển được phép duy trì hạn ngạch hoặc hạn chế nhập khẩu đối với một mặt hàng. Trong trường hợp của Philippines, đó là Gạo. Nước này được quy định nhập khẩu gạo chiếm 4% lượng tiêu thụ nội địa và không vượt quá con số đó. Nhưng trên thực tế, chính phủ đã nhập khẩu số lượng vượt xa con số quy định của hiệp định, với lượng nhập khẩu tăng từ 263.000 tấn (tấn) vào năm 1995 lên 2,1 triệu tấn vào năm 1998, 836.999 tấn vào năm 1999 và 639.000 tấn vào năm 2000 .

Mức nhập khẩu cao liên tục trong hai thập kỷ, con số này không phụ thuộc quá nhiều vào ước tính tiêu thụ nội địa mà phụ thuộc vào sức mạnh vận động hành lang của các nhà nhập khẩu gạo trong nước và các nhà xuất khẩu nước ngoài tại Cơ quan Lương thực Quốc gia (NFA), khiến NFA trở thành một trong những cơ quan tham nhũng nhất của chính phủ.

Tác động đối với các nhà sản xuất gạo của chúng ta là thảm khốc, vì gần như không thể cạnh tranh với gạo Thái Lan được siêu trợ cấp và gạo Việt Nam, thứ mà Tổng thống đắc cử lúc bấy giờ là Duterte vào tháng 6 năm 2016 đã xác định chính xác là nguyên nhân dẫn đến tình trạng khốn khổ của nông dân trồng lúa của chúng ta. Ví dụ, theo Chương trình Hỗ trợ Nông dân trồng lúa từ năm 2011 đến năm 2014, chính phủ Thái Lan đã trả cho nông dân khoảng 450 đô la một tấn gạo của họ. Do giá gạo cao hơn giá thị trường nên lượng dự trữ tăng lên tới 15 triệu tấn, dẫn đến việc chính phủ bán gạo vào thị trường xuất khẩu với giá từ 380 USD đến 390 USD/tấn để bù đắp một phần chi phí trợ cấp.

Tương tự, tại Việt Nam, chính phủ trợ cấp cho nông dân với mức 236 USD/tấn và gạo được mua trong chương trình này phải được xuất khẩu, nghĩa là được bán phá giá với giá thấp ở các nước như Philippines¹. Như trường hợp của Thái Lan, bán phá giá gạo trên thị trường toàn cầu là một cách để bù đắp một phần chi phí trợ cấp. Và cũng giống như Thái Lan, Việt Nam được cho là đã vi phạm rất nhiều các giới hạn về trợ cấp của WTO, vốn không được vượt quá 10% giá trị sản xuất².

Giả định phổ biến là việc chấm dứt hạn ngạch gạo và thay thế bằng thuế quan với việc thông qua Đạo luật thuế quan xuất phát từ những lo ngại về an ninh gạo. Trên thực tế, hạn ngạch đã bị vi phạm rất nhiều lần trong 27 năm trước đó, không phải do nguồn cung thiếu hụt thực sự mà là do áp lực mạnh mẽ của hành lang nhập khẩu gạo. Nhưng có một tác nhân muốn bãi bỏ hoàn toàn điều đó và đó là Hoa Kỳ, quốc gia không chính thức nhưng thực thi chính các quy định của WTO đối với các nước thành viên khi họ tích cực cố gắng mở cửa thị trường cho các sản phẩm được trợ cấp nhiều của mình.

Hạn ngạch nhập khẩu gạo được cho là sẽ kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2012, nhưng vào tháng 7 năm 2014, trước áp lực của nông dân trồng lúa, Philippines đã có thể đảm bảo một thỏa thuận với WTO kéo dài đến tháng 7 năm 2017. Để được Mỹ đồng ý về điều này. Tuy nhiên, Philippines cam kết ký một thỏa thuận song phương giảm thuế đối với nhiều loại nông sản, bao

¹ Quan điểm cá nhân của người viết, thông tin không rõ nguồn.

² Quan điểm cá nhân của người viết, thông tin không rõ nguồn.

gồm bơ sữa, pho mát, nho, thịt gia cầm và quả óc chó. Dưới áp lực của Mỹ, chính quyền Duterte đã đồng ý không tìm cách gia hạn hạn ngạch gạo sau năm 2017 và bắt đầu tiến hành soạn thảo luật thay thế hạn ngạch bằng thuế quan.

Văn phòng Đại diện Thương mại Hoa Kỳ thẳng thắn thừa nhận, trong một tài liệu công khai, vai trò của Washington trong việc đảm bảo xóa hạn ngạch gạo. Trong khi Quốc hội tranh luận, Mỹ tiết lộ, đã gây áp lực cho một kết quả nhanh chóng bằng cách gây sức ép buộc Tổng thống Duterte phải ký Sắc lệnh hành chính số 23 (EO 23) vào tháng 5 năm 2017, trong đó đơn phương gia hạn nhượng bộ thuế quan cho Mỹ cho đến khi Philippines ban hành Luật thuế quan đối với gạo.

Để khiến Quốc hội tiến hành nhanh chóng hơn nữa, Washington tiếp theo đã yêu cầu chính quyền Duterte ký một tuyên bố chung vào tháng 10 năm 2018, trong đó Manila công nhận mối quan tâm của Mỹ đối với việc nới rộng thuế suất của Philippines đối với gạo và các sản phẩm nông nghiệp khác. Philippines cũng đồng ý “nhanh chóng xem xét các kiến nghị về việc gia hạn các mức thuế suất như vậy, phù hợp với các quy tắc thủ tục đã được thiết lập.”

Cơ quan này chỉ ra rằng kết quả của tất cả các hoạt động vận động hành lang này là “Tổng thống Philippines sẽ ký ban hành Luật thuế quan gạo vào ngày 14 tháng 2 năm 2019,” thay thế các hạn chế về định lượng gạo bằng mức thuế nhập khẩu 35%.

Trong bài phát biểu cuối cùng SONA vào ngày 26 tháng 7 năm 2021, Tổng thống Duterte dường như đã quên khăng định của mình 5 năm trước rằng WTO chịu trách nhiệm chính về cuộc khủng hoảng nông nghiệp lúa gạo của Philippines. Ông ta không đưa ra lời biện minh nào cho bản án tử hình mà ông ta đã đưa ra, Luật thuế hóa Gạo năm 2019, ngoại trừ một tuyên bố lấp lửng rằng nó sẽ ổn định nguồn cung gạo của đất nước và doanh thu từ nó sẽ được chi cho máy móc nông nghiệp hiện đại. Nhưng sau đó không có cách nào để chứng minh việc ông ta đã đầu hàng.

Ngay cả nghiên cứu áp dụng thuế quan được thực hiện bởi Viện Nghiên cứu Phát triển Philippines vào tháng 2 năm 2021, cũng không thể tranh cãi thực tế rằng “chính sách thuế cuối cùng gây ra sự gia tăng nghèo đói về thu nhập, thông qua nhiều biện pháp, phạm vi địa lý, và thời gian,” bởi vì họ sẽ không thể cạnh tranh với gạo giá rẻ, được trợ cấp.

Đúng là nền nông nghiệp Philippines không ở trong tình trạng tốt nhất khi chúng ta gia nhập WTO vào năm 1995, nhưng cách chữa trị, tự do hóa nhập khẩu từ phía chúng ta khi các nước giàu duy trì cơ cấu thương mại được trợ cấp cao của họ là một cách chữa còn tồi tệ hơn nhiều so với căn bệnh này. Là cơ quan tư vấn chính sách nông nghiệp hàng đầu, Viện Nghiên cứu Chính sách Lương thực Quốc tế (IFPRI) có trụ sở tại Washington, cảnh báo, “nếu không cải cách các rào cản thương mại nông nghiệp ở các nước công nghiệp, tự do hóa nhập khẩu ở các nước đang phát triển sẽ tiếp tục cạnh tranh không lành mạnh.”

Tuy nhiên, các chính sách tồi tệ của WTO không phải là vấn đề duy nhất ảnh hưởng đến nền nông nghiệp Philippines. Những diễn biến khác đã góp phần vào sự sụp đổ của nó sẽ là chủ đề của phần 2. (Còn tiếp- *VTOPH sẽ đăng tải trong số tiếp theo*)

Tác giả- Walden Bello là chủ tịch của Ban Quyền, một tổ chức hỗ trợ nông dân và là nhà phân tích cấp cao tại tổ chức tư vấn Focus on the Global South có trụ sở tại Bangkok. Trong khi phục vụ với tư cách là đại diện trong Quốc hội, ông là tác giả chính của Đạo luật Cải cách Nông nghiệp Toàn diện với Mở rộng (CARPER). Bài viết này được rút ra từ bài thuyết trình của ông tại hội thảo của Ngân hàng Phát triển Philippines vào ngày 5 tháng 8 năm 2021.

Agrocide ở Philippines-Nông nghiệp Philippines đang chết dần và làm thế nào để ngăn chặn (Phần 2)

Đây là phần thứ hai và cuối của một loạt các bài viết quan điểm về nông nghiệp Philippines tập trung vào sự thiên vị chống nông nghiệp của các nhà kỹ trị và kinh tế đang biến nông thôn thành một vùng đất hoang. [Bạn có thể đọc phần 1 tại đây.](#)

Mặc dù là nguyên nhân chính của cuộc khủng hoảng nông nghiệp Philippines, tự do hóa do WTO áp đặt không phải là vấn đề duy nhất. Một nhà nước khác là một nhà nước hài lòng để nông nghiệp trong tình trạng bỏ bê, lãnh tính hoặc cách khác.

Trạng thái vắng mặt

Khi các nước đang phát triển khác, như Thái Lan và Việt Nam, đổ tiền vào trợ cấp, nghiên cứu và phát triển và cơ sở hạ tầng, Philippines đã bỏ qua chi tiêu này. Một phần lý do là các chương trình điều chỉnh cơ cấu do Ngân hàng Thế giới và IMF áp đặt, bắt đầu với các chức chủ tịch của Corazon Aquino và Fidel Ramos vào cuối những năm 80 và đầu những năm 90, để lại rất ít tiền cho chi tiêu vốn sau khi chi tiêu cho nhân sự và hoạt động.

Cùng cướp đi nguồn lực cho đất nước cho chi phí vốn là Luật phân bổ tự động yêu cầu trả nợ cho các chủ nợ nước ngoài phải được ưu tiên trong ngân sách, có nghĩa là khoảng 20 đến 40% ngân sách hàng năm được phân bổ cho dịch vụ nợ nước ngoài trong giai đoạn từ năm 1986 đến năm 2015.

Từ 5,5% tổng ngân sách trong chế độ Marcos, tài trợ cho nông nghiệp đã giảm trong các chính quyền thành công, lên tới 3,6% trong suốt 9 năm trị vì của Gloria Macapagal Arroyo. Vào cuối chính quyền Arroyo, diện tích được tưới tiêu, ở mức 1,3 triệu trên 4,7 triệu ha, thực tế giống như dưới thời Marcos một phần tư thế kỷ trước đó.

Năng suất cây trồng bị sụt giảm với mức trung bình 2,8 tấn gạo/ha thấp hơn nhiều so với năng suất ở Trung Quốc và Việt Nam. Đường từ nông nghiệp đến chợ là chìa khóa cho năng suất nông nghiệp nhưng đến cuối những năm 1990, chỉ có 17% mạng lưới đường bộ của Philippines được trải nhựa, so với 82% ở Thái Lan và 75% ở Malaysia.

Tình trạng hỗ trợ của chính phủ đã được nhấn mạnh bởi thực tế là mặc dù Hiệp định Nông nghiệp cho phép các quốc gia tỷ lệ trợ cấp 10% tổng giá trị sản xuất, Philippines chỉ có thể quản lý trung bình 4% tổng thể, với giá thị trường của chính phủ hỗ trợ gạo ở mức 5% và ngô ở mức 1%.

Sự bất an về quyền sở hữu không khuyến khích các hộ sản xuất nhỏ đầu tư để làm cho đất đai của họ có năng suất cao hơn và các ngân hàng cung cấp tín dụng cho họ. Kết quả là, như một nghiên cứu đã nói, "Một lượng lớn [nông dân] đã từ bỏ vùng nông thôn vì những gì họ thấy là thiếu cơ hội do sự bất bình đẳng kéo dài và không có ưu đãi. Logic của họ rất hấp dẫn: tốt hơn là nắm lấy cơ hội của bạn ở Ả Rập Saudi hơn là kiếm sống từ vùng đất mà bạn có thể bị đuổi bất cứ lúc nào.

Cải cách nông nghiệp không cần phải là một lực cản đối với sự phát triển. Trên thực tế, nó có thể là động cơ của sự phát triển, như trường hợp ở Hàn Quốc và Đài Loan. Ngược lại, Philippines là một bài học đối tượng về những nguy hiểm của cải cách nông nghiệp nửa chừng hoặc thiếu quyết đoán.

Tư duy chống nông nghiệp

Tình trạng nông nghiệp tồi cũng được kết nối với thực tế là các lĩnh vực năng động nhất của giới tinh hoa kinh tế dường như đã mất hứng thú với nông nghiệp như một nguồn của sự giàu có. Như nhà xã hội học Kenneth Cardenas đã lập luận, các nhà tư bản Philippines coi đất đai là một nguồn tài sản, nhưng thay vì sử dụng nó làm cơ sở cho các hoạt động nông nghiệp, họ đang sử dụng nó để phát triển bất động sản không chỉ ở các trung tâm đô thị cũ mà còn ở ngoại vi ngoại ô. Tỷ lệ hoàn vốn đầu tư cao nhất đến từ các trung tâm mua sắm, tòa nhà văn phòng, nhà ở trung lưu và thượng lưu và các điểm du lịch ở những nơi từng là cánh đồng lúa.

Nơi đất chưa được chuyển đổi thành trung tâm mua sắm, giới thượng lưu nông thôn thường để trống và không có kế hoạch, chờ đợi giá trị đất tăng lên khi mở rộng ngoại ô trải dài đến vùng nội địa nông thôn, sau đó bán với "giá phù hợp" vào "đúng thời điểm". Bạn chỉ cần đi về phía bắc và phía nam của Metro Manila để nhận ra rằng những gì từng là hàng ngàn ha đất nông nghiệp sản xuất ở Calabarzon, Bulacan và Pampanga trong những năm 1990, trong ánh mắt lấp lánh, đã được biến thành cảnh quan đô thị.

Dường như có nhiều hơn tính toán kinh tế hẹp tại nơi làm việc trong sự suy giảm của nông thôn. Tư duy phát triển nhiều giữa các nhà kỹ trị, kinh tế và khu vực kinh doanh tập trung vào việc cải thiện bầu không khí cho các hoạt động kinh doanh ở đô thị, thúc đẩy một ngành bất động sản năng động, hỗ trợ sự phát triển của các dịch vụ tài chính và thu hút đầu tư nhiều hơn vào các hoạt động BPO (Business Process Outsourcing). Phát triển được neo vào việc phục vụ nhu cầu của tầng lớp trung lưu toàn cầu hóa ngày càng tăng. Trong suy nghĩ này, nông nghiệp là một suy nghĩ sau, và an ninh lương thực là một trong đó có thể được đáp ứng với nhập khẩu tăng lên.

Trong mô hình này, hơn 50% dân số dựa vào nông nghiệp hoặc các hoạt động liên quan đến nông nghiệp để kiếm sống bị cuốn vào một doanh nghiệp có giá trị gia tăng thấp không phải là một nguồn phát triển năng động, động cơ chính được coi là các hoạt động kinh tế đô thị được thúc đẩy bởi đầu tư nước ngoài, dịch vụ tài chính và hàng tỷ kiều hối. Từ quan điểm này, phần lớn dân số vẫn còn trong nông nghiệp là "hành lý dư thừa" tạo thành một lực cản đối với sự phát triển, giải pháp chính không phải là làm cho họ làm cho họ làm việc hiệu quả hơn mà là hút hàng ngũ của họ đến công việc ở nước ngoài để kiếm tiền sau đó có thể được tái chế cho gia đình họ để chi tiêu tiêu dùng đô thị.

Phải làm gì?

Đối với những người tin rằng nông nghiệp là rất quan trọng đối với nền kinh tế, xã hội và văn hóa, có những biện pháp quan trọng cần được thực hiện để hồi sinh lĩnh vực bị lãng quên này.

Thứ nhất, điều quan trọng là phải tìm cách ngăn chặn hoặc giảm bán phá giá các mặt hàng nông sản nước ngoài trên thị trường nông nghiệp của chúng ta, sử dụng cả những cơ chế được WTO cho phép và những cơ chế có thể không. Do chủ nghĩa đơn phương của Mỹ, vốn đã làm tê liệt hệ thống giải quyết tranh chấp, WTO ngày nay là một cơ quan yếu hơn nhiều so với 26 năm trước. Điều hướng pháp lý khéo léo có thể cho phép chúng ta thoát khỏi việc thực hiện nhiều áp đặt nặng nề của nó mà không phải chịu hình phạt, như nhiều quốc gia, như Việt Nam và Thái Lan, đang làm, bất chấp sự phản đối từ Mỹ và WTO.

Thứ hai, cải cách nông nghiệp phải được hoàn thành và hỗ trợ dứt khoát với các dịch vụ hỗ trợ đầy đủ, và phải có hành động pháp lý mạnh mẽ để ngăn chặn chủ nhà chiếm lại đất. Một nền nông nghiệp thịnh vượng dựa trên cải cách ruộng đất thành công đã chuyển đổi vùng nông thôn ở Đài Loan và Hàn Quốc thành một tổ hợp các hộ sản xuất nhỏ thịnh vượng có nhu cầu kích hoạt sự cất cánh công nghiệp của họ trong những năm 1960 và đầu những năm 1970. Với đủ ý chí chính trị, Philippines có thể đi theo họ.

Thứ ba, chính phủ không còn đơn giản là một lực lượng thụ động mà phục vụ như một tác nhân phát triển tích cực cung cấp hỗ trợ cho các chủ đất vừa và nhỏ mà các ưu đãi thị trường đơn thuần không thể cung cấp. Sự hỗ trợ này nên dưới ba hình thức: *một*, các chương trình như hỗ trợ trực tiếp và hỗ trợ tín dụng cho phép nông dân cải thiện hiệu suất của họ; *Hai*, hỗ trợ pháp lý để đảm bảo an ninh nhiệm kỳ, và *ba*, lãnh đạo trong việc cung cấp một tầm nhìn về một tương lai nông nghiệp năng động và hỗ trợ trong việc tổ chức nông dân như một nhóm áp lực hiệu quả.

Thứ tư, chúng ta phải từ bỏ sự thiên vị chống nông nghiệp của các nhà kỹ trị và kinh tế tân tự do, những người coi nông nghiệp trong điều kiện hẹp là một hoạt động thua lỗ đòi hỏi một chi phí cơ hội lớn từ các dự án có lợi nhuận cao hơn và thay vào đó, làm cho nó phục vụ, với các chính sách đúng đắn, như là động cơ của một quá trình phát triển mang lại sự phát triển thịnh vượng, công bằng và bền vững. Nói tóm lại, chúng ta phải loại bỏ một tâm lý dẫn đến nông nghiệp.

Cuối cùng, và có lẽ đây là thách thức khó khăn nhất, nông nghiệp của chúng ta phải thích nghi với nhu cầu của một kỷ nguyên biến đổi khí hậu nhanh chóng và khủng hoảng môi trường. Với cường độ carbon thấp, nông nghiệp quy mô nhỏ kết hợp công nghệ truyền thống có khả năng sinh thái với công nghệ tiên tiến ngày càng được coi là cách tốt nhất để làm nông nghiệp trong thời đại biến đổi khí hậu. Lợi ích kinh tế của nông dân nhỏ và phúc lợi của khí hậu ngày càng hội tụ, và chính phủ có thể đóng một vai trò tích cực trong việc thúc đẩy sự hội tụ của họ./.

SỰ KIỆN THƯƠNG MẠI- HỘI CHỢ- TRIỂN LÃM- CƠ HỘI KINH DOANH

Công ty con thuộc sở hữu của Philippines đạt giải thưởng Top 20 dịch vụ Vàng tại Việt Nam



Phoenix Gas Việt Nam giành giải thưởng Top 20 Giải thưởng Dịch vụ Vàng vì quyền lợi người tiêu dùng 2021 và Giải thưởng Doanh nhân Việt Nam xuất sắc 2021.

Phoenix Gas Việt Nam, một công ty con của Phoenix Petroleum Philippines, Inc., đã được trao Giải thưởng Dịch vụ Vàng hàng đầu cho Quyền lợi Người tiêu dùng 2021 để ghi nhận hiệu suất mẫu mực của nó trong việc cung cấp và thương mại khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) tại thị trường Việt Nam.

Được trao tặng bởi Ủy ban Hàng Hóa tốt và Quyền của người tiêu dùng Việt Nam, bằng khen chỉ dành cho các thương hiệu và công ty Việt Nam cho thấy những đóng góp đáng kể trong việc cải thiện cạnh tranh thị trường, cũng như trong việc bảo vệ quyền và lợi ích của người tiêu dùng.

"Bất chấp những thách thức của đại dịch, chúng tôi rất biết ơn vai trò của công ty trong việc cung cấp khí hóa lỏng LPG, xếp hạng cao mà chúng tôi đã giành được và sự tin tưởng áp đảo giữa các đối tác và khách hàng mà chúng tôi đã siêng năng làm việc, đã được công nhận", Tổng giám đốc Phoenix Gas Việt Nam, ông Dương Nghĩa Dũng nói.

Ông Dũng, người đứng đầu Phoenix Gas Việt Nam, cũng được trao giải thưởng Doanh nhân Việt Nam xuất sắc 2021 vì vai trò giúp đạt được những thành tựu của tổ chức.

"Chúng tôi rất vinh dự được nhận những giải thưởng này. Đây là một thành tựu mang tính bước ngoặt đối với Phoenix Gas Việt Nam khi chúng tôi tiếp tục khẳng định vị thế và tên tuổi của mình trong ngành dầu khí và nhiên liệu", ông nói thêm.

Trong khi đó, Tổng Giám đốc và Chủ tịch Phoenix Petroleum Henry Albert Fadullon cũng gửi lời chúc mừng đến đội phoenix gas Việt Nam vì những lời khen ngợi của họ. "Chúng tôi cảm ơn các đối tác Phoenix tại Việt Nam đã tiếp tục duy trì sứ mệnh tiến hành kinh doanh của chúng tôi với các giá trị liêm chính, xuất sắc, đổi mới và làm việc theo nhóm. Đây là một vinh dự to lớn đối với chúng tôi tại Phoenix, một công ty Philippines trong nước", Fadullon nói.

"Danh hiệu Top 20 Giải thưởng Dịch vụ Vàng cho Quyền lợi Người tiêu dùng là sự khẳng định sự công nhận của cộng đồng doanh nghiệp quốc tế đối với chất lượng, uy tín và lấy khách hàng làm trung tâm của các sản phẩm và dịch vụ của Phoenix", Fadullon nói. "Khi chúng tôi phát triển hơn nữa với tư cách là một công ty, trong nước và trên toàn cầu, chúng tôi sẽ cố gắng xây dựng trên các dịch vụ đặt khách hàng làm trung tâm và tiếp tục cung cấp các sản phẩm chất lượng, cho dù ở Philippines hay nước ngoài. Bằng cách này, chúng tôi duy trì vị thế của Phoenix như một thương hiệu mà thị trường trong nước và quốc tế có thể tin tưởng và phụ thuộc vào."

Lễ trao giải năm nay đánh dấu năm thứ 11 của chương trình hướng tới việc đẩy mạnh bảo vệ người tiêu dùng và vai trò của doanh nghiệp kinh doanh chống gian lận thương mại, cạnh tranh không lành mạnh, hàng kém chất lượng. Sự kiện được tổ chức tại Hà Nội, Việt Nam vào tháng 11 năm 2021.

THƯƠNG VỤ VIỆT NAM TẠI PHILIPPINES (VTOPIH)

ĐT: + 63 28 4043659

Email: ph@moit.gov.vn

Địa chỉ: 670 Ocampo Street, Malate, Metro Manila

Post No. 1017